

## THỂ LOẠI TÙY BÚT

VĂN BẢN: *AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG*

- Hoàng Phủ Ngọc Tường -

### Câu 1.

a. Bố cục văn bản: Góc nhìn thiên nhiên, địa lí – góc nhìn lịch sử – góc nhìn văn hóa

b. Cái tôi của tác giả thường được thể hiện ở các câu văn có chứa chữ “tôi”

Nhận xét về cái tôi của HPNT: tài hoa, uyên bác

+ Quan sát sông Hương từ nhiều điểm nhìn khác nhau: khi thì theo thủy trình của nó, khi thì quan sát từ đồi Tam Thai, Vọng Cảnh, khi lại đặt mình vào lòng sông làm một tấm gương phản chiếu những cảnh vật mà nó đi qua...

+ Trí tưởng tượng phong phú với những so sánh, liên tưởng tinh tế, tài hoa mà cũng thật tình tứ

+ Bài viết giàu thông tin văn hoá, lịch sử và những trải nghiệm của bản thân

+ Một tấm lòng đầy ân tình với Huế

c. Vẻ đẹp của sông Hương được thể hiện qua một đoạn văn: Gợi ý chọn phần thượng nguồn (góc nhìn địa lí, thiên nhiên)

*Dòng sông mang vẻ đẹp nữ tính: Đây là nét riêng của sông Hương trong cái nhìn riêng của Hoàng Phủ Ngọc Tường (Sông Đà cũng được nhìn như một con người nhưng là con người với những tính cách hoàn toàn đối lập, vừa hung bạo, vừa trữ tình, lúc như một hung thần, lúc như một mỹ nữ xinh đẹp và gợi cảm). Sông Hương cũng có một đời sống và tính cách phong phú song trong sự phong phú ấy có thể thấy 1 nét thống nhất là chất nữ tính rất đậm: Khi là một cô gái Digan phóng khoáng và man dại với bản lĩnh gan dạ, tâm hồn tự do và trong sáng, khi là một người con gái đẹp ngủ mơ màng, khi là người con gái dịu dàng của đất nước, khi là người mẹ phù sa của một vùng văn hoá xứ sở với một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ. Dù ở bất kỳ trạng thái tồn tại nào, sông Hương trong cảm nhận của Hoàng Phủ Ngọc Tường vẫn đầy nữ tính. Nữ tính không chỉ ở vẻ ngoài xinh đẹp hiền hoà hay ở tâm hồn trong sáng mạnh mẽ. Chất nữ tính đậm đà nhất của sông Hương nằm trong chính đời sống tình cảm rất riêng của nó để trở thành 1 con sông rất mực đa tình.*

**Câu 2.** Chỉ ra yếu tố tự sự, yếu tố trữ tình trong đoạn văn “Từ đây, như đã tìm đúng đường về.... như nổi vấn vương của một nỗi lòng”.

- Yếu tố tự sự: kể về hành trình của sông Hương khi mới vào thành phố Huế, cho đến khi rời Huế, khắc họa đặc điểm dòng chảy

=> Nhấn mạnh vẻ đẹp thủy trình của dòng sông, nhấn mạnh điệu chảy chậm rãi, lặng lẽ của sông Hương.

- Yếu tố trữ tình: miêu tả “cảm xúc” của sông Hương qua cảm nhận của nhà văn: vui tươi, nồng nàn, lưu luyến

=> Khắc họa vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của dòng sông; thể hiện tình cảm yêu mến, tự hào của tác giả khi phát hiện ra vẻ đẹp rất riêng của sông Hương

**Tác dụng của việc kết hợp yếu tố tự sự và trữ tình:** Làm hình tượng sông Hương trở nên sinh động, gợi cảm; đồng thời giúp bộc lộ trực tiếp tình cảm của tác giả dành cho dòng sông. Tác giả đã nhân cách hóa dòng sông thành một người thiếu nữ e ấp, dịu dàng nhưng cũng rất mãnh liệt trong tình yêu.

\* Đoạn văn tương tự: “*Phải nhiều thế kỉ qua đi....bát ngát tiếng gà*”; “*Rời khỏi kinh thành....chung tình với quê hương xứ sở*”

**Câu 3.** Một số phép tu từ trong văn bản:

- Nhân hóa: *Người con gái di-gan phóng khoáng và man dại*
- Ẩn dụ: *dòng sông mềm như tấm lụa*
- So sánh: *như một điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế*

**Tác dụng:** tăng sức biểu cảm (thể hiện cảm xúc của tác giả); tăng tính hình tượng (khắc họa hình tượng sông Hương ở nhiều phương diện địa lí-con người); tạo nên rung động thẩm mỹ nơi người đọc → ***góp phần thể hiện cái tôi tài hoa, uyên bác của tác giả HPNT, đó cũng chính là phong cách sáng tác của tác giả.***

\* Đặc điểm ngôn ngữ trong tác phẩm: có tính biểu cảm, truyền cảm, giàu chất thơ, giàu tính hình tượng, giàu sức gợi, giàu tính liên tưởng.

**Câu 4.** Cảm hứng chủ đạo của văn bản: ca ngợi vẻ đẹp đầy biến ảo, giàu chất thơ của sông Hương nói riêng, xứ Huế nói chung; thể hiện tình yêu tha thiết, trân trọng, tự hào với vẻ đẹp quê hương, xứ sở, với các giá trị văn hóa, lịch sử độc đáo.

Cách thể hiện cảm hứng chủ đạo:

- + Thông qua câu văn, từ ngữ bộc lộ trực tiếp cảm xúc
- + Thể hiện qua cách dùng từ ngữ miêu tả thiên nhiên
- + Thể hiện qua những liên tưởng độc đáo, tài hoa, tinh tế của tác giả
- + Thể hiện qua cách khám phá, miêu tả dòng sông ở nhiều góc độ (địa lí, văn hóa, lịch sử)

**Câu 5.** Vai trò “người mẹ phù sa” được thể hiện qua:

- Về mặt địa lí, nó bồi đắp nên \_\_\_\_\_
- Về mặt văn hóa, sông Hương được xem là cái nôi của \_\_\_\_\_ và \_\_\_\_\_
- Không chỉ vậy, sông Hương còn là nơi lưu giữ nét văn hóa trang phục truyền thống áo cưới của xứ Huế.

**Câu 6.** Bài học về cách cảm nhận cuộc sống xung quanh

- Cần nuôi dưỡng tình yêu thiên nhiên, hòa mình vào thiên nhiên
- Tiếp cận, khám phá thiên nhiên ở nhiều góc độ khác nhau để phát hiện các vẻ đẹp độc đáo của thiên nhiên
- Cần tìm hiểu tri thức về đối tượng

## PHÂN TÍCH

### AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG?

#### Mở bài

Ai đó đã từng viết “Đất nước có nhiều dòng sông nhưng chỉ có một dòng sông để thương, để nhớ như đời người có nhiều cuộc tình nhưng chỉ có một cuộc tình để mãi mãi mang theo”. Quả vậy, trong văn chương, “một dòng sông để thương, để nhớ” của các nhà văn, nhà thơ cũng rất độc đáo. Ta từng bắt gặp trường ca của Văn Cao hùng tráng với sông Lô; thơ của Hoàng Cầm tha thiết miên man nổi nhớ với “Sông Đuống trôi đi một dòng lấp lánh”... Và đến với bút kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường, sông Hương đi vào trái tim người đọc với “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”. Bằng sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và tính trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đa chiều, nhà văn đã đem đến cho người đọc những ấn tượng về vẻ đẹp của con sông Hương, hồn thơ của xứ Huế.

#### Giới thiệu tác giả

Hoàng Phủ Ngọc Tường là một trong những nhà văn chuyên về bút kí. Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và chất trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lí... Tất cả được thể hiện qua lối hành văn hướng nội, súc tích, mê đắm và tài hoa.

#### Giới thiệu tác phẩm

Đây là bài bút kí xuất sắc, viết lại Huế năm 1981, in trong tập sách cùng tên. Bài bút kí có 3 phần, văn bản trích ở phần thứ nhất của bài bút kí. - Nhan đề tác phẩm là một câu hỏi. Câu hỏi chính là cách HPNT bộc lộ, giải bày cảm xúc ngạc nhiên thú vị và đầy tự hào của mình trước vẻ đẹp của dòng sông. Hoàng Phủ Ngọc Tường đã tìm được câu trả lời cho câu hỏi đầy khắc khoải vẫn luôn vang vọng trong suốt bài tùy bút: “Con người đã đặt tên cho dòng sông như nhà thơ chọn bút hiệu cho mình, gửi gắm vào đấy tất cả ước vọng muốn đem cái Đẹp và tiếng Thơ để xây đắp văn hoá và lịch sử”. Dòng sông có cái tên thật mỹ miều - Hương. “Hương” là hương thơm của trăm loài hoa hòa quyện vào dòng sông như trong huyền thoại hay “Hương” chính là sắc màu, hương vị xứ Huế tỏa hồn xuống dòng sông? Sông Hương, với cảnh sắc thiên nhiên thơ mộng, trữ tình đã tạo nên một vẻ đẹp riêng cho Huế; và ngược lại, chính xứ Huế, con người Huế, văn hóa Huế, truyền thống lịch sử vẻ vang của mảnh đất kinh thành đã tạo nên một gương mặt riêng, một vẻ đẹp riêng, cái hồn riêng cho sông Hương.

#### Phân tích

##### Vẻ đẹp của sông Hương từ góc nhìn địa lí:

##### Sông Hương ở thượng nguồn

Sông Hương bắt nguồn từ dãy núi Trường Sơn. Trong không gian đại ngàn Trường Sơn, sông Hương được nhà văn so sánh tựa “một bản trường ca của rừng già”, “rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn”, “mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn”. Hình ảnh so sánh kết hợp với những động từ, tính từ kết hợp với những động từ, tính từ mạnh “rầm rộ”, “mãnh liệt”, “cuộn xoáy” gợi lên vẻ đẹp hoang sơ, hùng vĩ của thiên nhiên. Hùng vĩ, dữ dội, nhưng sông

Hương có lúc lại mang vẻ đẹp thật mơ mộng, trữ tình đầy say đắm khi chảy qua “giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng” ở hai bên bờ sông.

Sông Hương, giữa lòng Trường Sơn, qua sự liên tưởng độc đáo và thú vị của Hoàng Phủ Ngọc Tường, đã hiện lên tựa như một cô gái Di-gan có cuộc sống “phóng khoáng và man dại”. Và rừng già nơi đây đã hun đúc cho nó “một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng”. Hình ảnh so sánh, nhân hóa này, một lần nữa nhằm tô đậm vẻ đẹp hùng vĩ, hoang dại của sông Hương nơi thượng nguồn với dòng chảy tự do, phóng khoáng, mạnh mẽ, đầy bản năng của sông Hương.

Đó là vẻ đẹp riêng của sông Hương nơi thượng nguồn. Khi ra khỏi cùng rừng núi, nó mang vẻ đẹp khác, một nét tính cách khác: “Một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở”. Khi ra khỏi thượng nguồn, nó sẽ là dòng sông mang phù sa làm tươi tốt ruộng đồng và bồi đắp phù sa văn hóa cho vùng đất kinh thành Huế. Thường khi nghĩ về sông Hương, người ta chỉ biết đến vẻ đẹp thơ mộng trữ tình với dòng chảy êm ả, nhẹ nhàng của nó ở kinh thành Huế. Theo tác giả, nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của sông Hương với cuộc hành trình gian truân mà nó vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm mà hình như dòng sông không muốn bộc lộ khi chảy xuôi về Huế; vì bản chất, tâm hồn sâu thẳm của nó (đó là vẻ đẹp đầy bản năng, mạnh mẽ, phóng khoáng, hoang dã của sông Hương nơi rừng già) đã đóng kín lại ở nơi của rừng của vùng thượng lưu khi xuôi về Huế.

### Sông Hương khi chảy xuôi về đồng bằng, qua thành phố Huế

Trước khi trở thành người tình chung thủy và dịu dàng của cố đô Huế, sông Hương đã trải qua một hành trình đầy gian truân và thử thách khi vượt qua hàng loạt địa danh: điện Hòn Chén, với những núi Ngọc Trản, những đồi Tam Thai, Lưu Bảo..., nhưng chính trong hành trình gian truân ấy, sông Hương lại có cơ hội để bộc lộ tất cả vẻ đẹp của mình.

Bằng sự liên tưởng tài hoa của Hoàng Phủ Ngọc Tường, sông Hương giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại được nhà văn liên tưởng “người gái đẹp nằm ngủ mơ màng” được người tình mong đợi đến đánh thức. Hình ảnh sông Hương khiến ra liên tưởng đến hình ảnh nàng công chúa được chàng hoàng tử đến đánh thức trong một câu chuyện cổ tích. Sông Hương giờ đây như bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài, vươn mình ra khỏi vùng rừng núi thâm u, “chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm”, rồi “vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc”, “ôm lấy chân đồi thiên mục”, “đi trong dư vang của Trường Sơn... hình ảnh gợi cảm”. Những khúc quanh của dòng sông được nhà văn liên tưởng như cái uốn mình, cái đường cong mềm mại của cô thiếu nữ. Hàng loạt những động từ miêu tả dòng chảy của sông Hương khiến ta cảm nhận sông Hương như một cô gái tràn đầy sức trẻ, đầy khao khát tình yêu.

Hành trình về xuôi của sông Hương không chỉ được tái hiện chân thực theo dòng chảy tự nhiên trên bản đồ địa lý mà trong cái nhìn tình tứ và lãng mạn của nhà văn, toàn bộ thủy trình của dòng sông bắt đầu từ khi rời khỏi thượng nguồn về tới Huế tựa như “một cuộc tìm kiếm có ý thức” người tình mong đợi của một người con gái đẹp – sông Hương. Trong cảm nhận của nhà văn, sự chuyển dòng một cách liên tục, cái “uốn mình theo những đường cong thật mềm” ấy của con sông hoàn toàn không vô tình, mà là “một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai”, tìm kiếm người tình mong đợi của nó là thành phố Huế thân yêu.

Xuôi dần về Huế, sông Hương như khoác lên mình những sắc màu tươi đẹp với cảnh sơn thủy hữu tình. Đó là vẻ đẹp của sắc nước “xanh thắm” khi “vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản”. Đoạn sông Hương chảy qua những đả đồi Vọng Cảnh, Tam Thai, Lưu Bảo cao sừng sững như thành quách, tác giả nhìn thấy dòng sông “mềm như tấm lụa”, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé bằng con thoi, với những phản quang nhiều màu sắc biến ảo trên nền trời tây nam thành phố: “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím”.

Đoạn sông Hương qua bao lăng tẩm đồ sộ của các vua chúa triều Nguyễn lại mang nét “trầm mặc”, cổ kính, trang nghiêm. Vẻ đẹp nhẹ nhàng, trầm mặc ấy được tác giả so sánh “như triết lý”, “như cổ thi”. Côn sông hiền hòa như đang nép mình bên “giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa” được phong kín trong lòng “những rừng thông u tịch” tỏa lan khắp một vùng thương lưu “Bốn bề núi phủ mây phong – Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng vạn niên”. Chính vẻ u tịch của rừng thông, vẻ cổ kính của những lăng tẩm đã tạo nên vẻ đẹp trầm mặc cho sông Hương. Vẻ đẹp trầm mặc ấy còn kéo dài mãi khi đi trong âm hưởng ngân nga của tiếng chuông chùa Thiên Mụ cho đến tận bờ bên kia, “giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà” ...

### Sông Hương vào nội ô thành phố

Khi bắt đầu chảy vào thành phố, những bờ bãi xanh biếc trù phú của vùng ngoại ô Kim Long khiến cho dòng sông mang một màu sắc mới. Cảnh sắc ấy khiến nhà văn liên tưởng dòng sông mang tâm trạng “tươi vui hẳn lên” vì đã tìm được đúng đường về. Đã tìm được người tình mong đợi, sông Hương không còn “chuyển dòng”, “uốn mình” liên tục để khiến người tình mong đợi nữa mà “kéo một nét thẳng yên tâm theo hướng tây nam- đông bắc”, yên tâm vì “nơi cuối đường, nó đã nhìn thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non”. Đó là hình ảnh của chiếc cầu Tràng Tiền “sáu vòm, mười hai nhịp”, luôn gắn liền với dòng sông Hương, đã đi vào lòng người qua bao tác phẩm thơ, nhạc. Cổ thi sĩ Nguyễn Bính cũng từng miêu tả chiếc cầu xinh xắn này qua hai câu thơ: “Cầu cong như chiếc lược ngà/ Sông dài mái tóc cung nga buông bờ”. Cách so sánh, liên tưởng thật tinh tế. Chiếc cầu sơn trắng bạc với những vòm cầu hình bán nguyệt nhìn từ xa trông giống những vành trăng non. Cách ví von này vừa thể hiện được cái hình dáng độc đáo, vừa gợi được màu sắc, ánh sáng và cả nét thanh mảnh, vẻ đẹp nên thơ của chiếc cầu Tràng Tiền. Như vậy, với cái “uốn mình” đầy duyên dáng, nét “vui tươi hẳn lên” hay cái hướng chảy theo một nét thẳng đầy “yên tâm”... đã cho thấy, hình như, đến lúc này trong mắt HPNT, sông Hương đã hoàn toàn là một cô gái, một cô gái có ý thức, đầy ý thức.

Giáp mặt thành phố, sông Hương uốn một đường cong hình cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến. Khúc quanh, đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi tựa “như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu”. Miêu tả cái đường cong uốn lượn nhẹ nhàng của sông Hương bằng một so sánh thật tinh tế, tài hoa, tình tứ. Tác giả đã dùng tiếng nói riêng của tình yêu để tả cảnh sông Hương. Sông Hương giờ đây thật nhẹ nhàng, e ấp, kín đáo, mang nét nhu mì, dịu dàng của cô gái Kinh thành. Trong cái nhìn của HPNT, sông Hương không chỉ là cảnh sắc thiên nhiên mà qua dòng sông, ta cảm nhận được cả dáng vẻ, tâm hồn con người xứ Huế.

Với vốn kiến thức uyên bác, tác giả đã nhấn mạnh những vẻ đẹp nổi bật của sông Hương bằng việc so sánh với những dòng sông khác trên thế giới. Sông Hương được ôm ấp trong lòng một đô thị

cổ. Tuy nằm ngay giữa lòng thành phố, giống như sông Xen của Pa-ri, Sông Đa - núp của Bu - đa - pet nhưng sông Hương lại mang những vẻ đẹp riêng.

Về mặt kiến trúc của thành phố, sông Hương và những chỉ lưu của nó tỏa đi khắp phố thị. Hai bên bờ là những cây đa, cây cừa cổ thụ tỏa vàng lá u sầm xuống những xóm thuyền chài trên sông với những ánh lửa lập lòe đêm sương như gợi lên “một linh hồn mô tê xưa cũ”, tạo nên vẻ đẹp cổ kính, xưa cũ cho thành phố Huế mà không thành phố hiện đại nào có được,

Dòng chảy của sông Hương cũng thật đặc biệt. Sông Hương khi qua Huế trở nên lặng lẽ thật chậm, tựa như mặt hồ yên tĩnh. Để làm nổi bật đặc trưng này, nhà văn đã liên tưởng, so sánh với con sông Nê-va băng băng lướt qua trước cung điện Pê -tec -pua cũ để ra bể Ban-tich. Lưu tốc của con sông này nhanh đến mức “không kịp cho lũ hải âu nói một điều gì với người bạn của chúng đan ngắn ngơ trông theo.”

Điều nhảy này được nhà văn lí giải trước hết từ góc độ địa lí: “Những chỉ lưu ấy...yên tĩnh”. Tuy nhiên. Là một người yêu tha thiết sông Hương và xứ Huế, HPNT đã có thêm một cách lí giải rất thú vị và độc đáo về lưu tốc của dòng sông mà ông yêu quý. Quan sát những ánh hoa đăng bồng bênh trôi từ điện Hòn Chén về, qua Huế bỗng chao nhẹ trên mặt nước, HPNT liên tưởng sông Hương như mang tâm trạng “ngập ngừng như muốn đi muốn ở”, như mang những “vấn vương của một nỗi lòng”. Dòng chảy sông Hương lúc này như một giai điệu “slow” trữ tình chậm rãi dành riêng cho xứ Huế. Đó là cánh lí giải bằng ‘trái tim”, bằng tình cảm dành riêng cho Huế. Nhà thơ Thu Bồn dường như cũng bắt mạch được dòng tâm trạng ấy của sông Hương nên đã từng viết nên những câu thơ sau:

“Con sông dùng dằng, con sông không chảy

Sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu”

(“Rất Huế”, Thu Bồn)

Sông Hương khi rời khỏi kinh thành Huế

Khi rời khỏi kinh thành, sông Hương chếch về hướng chính bắc. Tuy nhiên, do đặc điểm địa lí ở đất nước ra là hầu hết các con sông đều chảy về hướng đông để đổ ra biển. Do đó thủy trình của con sông đã phải thay đổi. Nó phải chuyển dòng sang hướng đông để đổ ra biển. Do đó, thủy trình của con sông đã phải thay đổi. Nó phải chuyển dòng sang hướng đông và như vậy sẽ lại đi qua một góc của thành phố Huế ở thị trấn Bao Vinh xưa cổ. Đó là đặc điểm địa lí tự nhiên của dòng sông. Nhưng trong con mắt tinh tế của người nghệ sĩ, ông đã nhân hóa dòng sông, liên tưởng khúc ngoặt mà con sông chảy ngược về Huế một đoạn ấy lại là biểu hiện của “nỗi vương vấn”, thậm chí có chút “lẳng lơ kín đáo” của người tình thủy chung và chí tình. Nhà văn hình dung khúc ngoặt dùng dằng ấy của con sông Hương như là phút nàng Kiều chí tình trở lại tìm Kim Trọng để nói một lời thề ước trước khi đi xa, trước khi về biển cả: “còn non, còn nước, còn dài, còn về, còn nhớ”.

**Sơ kết:**

Bằng lối hành văn uyển chuyển, tài hoa, lịch lãm, hệ thống ngôn từ giàu cảm xúc và giàu hình ảnh với thủ pháp nhân hóa và so, HPNT đã “vẽ” bằng chất liệu ngôn từ cái dáng điệu yêu kiều và rất tạo hình của sông Hương. Nhà văn không chỉ tái hiện một cách chân thực dòng chảy tự nhiên trên

bản đồ địa lí của dòng sông mà còn quan trọng hơn là biến cái thủy trình ấy thành một hành trình đi tìm người tình nhân đích thực của người con gái đẹp, duyên dáng và tình tứ. Đó cũng chính là cảm nhận riêng, độc đáo và đầy thi vị của tác giả về con sông Hương.

### **Vẻ đẹp sông Hương dưới góc độ văn hóa, thi ca**

Sông Hương gắn với nền âm nhạc cổ điển Huế. Những nét đẹp văn hóa xứ Huế gắn liền với dòng sông là những đêm trình diễn âm nhạc cổ điển Huế trên sông Hương (ca Huế trên sông Hương). Ở góc nhìn này, tác giả gọi sông Hương là “người rài nữ đánh đàn lúc đêm khuya”. Nhà văn đã hình dung “toàn bộ nền âm nhạc cổ điển Huế được sinh thành trên không gian mặt nước sông Hương... mái chèo khuya”. Âm nhạc Huế để lại nhiều cảm xúc trong lòng người khi được thưởng thức trong những khoang thuyền trôi nhẹ trên sông. Hương trong đêm, trong không khí tĩnh lặng có thể nghe được cả tiếng động rất nhẹ của nhịp chèo và những giọt nước rơi, trong phong cảnh sông nước hữu tình.

Tác giả còn có một phát hiện bất ngờ là sông Hương và nhạc cổ điển Huế là chất liệu để Nguyễn Du sáng tác “Truyện Kiều”. Vì Nguyễn Du từng làm quan ở Huế nên tác giả liên tưởng hơn hai trăm năm về trước, Nguyễn Du từng lên đèn trên dòng sông Hương, ngắm “phiến trăng sầu” trên bầu trời Huế, thưởng thức âm nhạc Huế trên sông. Những chất liệu ấy đã đi vào thơ ông qua tiếng đàn của Kiều. Tác giả đã dẫn ra câu chuyện của một nghệ nhân giả “chơi đàn hết nửa thế kỉ” đã nhận ra những vần thơ miêu tả tiếng đàn của Kiều mang giai điệu bài “Tứ đại cảnh” - một bản nhạc cổ điển của Huế.

Sông Hương còn là nơi khơi nguồn cho cả một dòng thi ca phong phú. Chính vì dòng sông mang vẻ đẹp độc đáo, mới mẻ, đa dạng nên nó “không bao giờ tự lặp lại mình trong cảm hứng của các nghệ sĩ”. Mỗi nhà thơ đều có khám phá riêng về vẻ đẹp của dòng sông. Đó là dòng sông lấp lánh sắc màu, “Dòng sông trắng - lá cây xanh” trong cái nhìn tinh tế của TTân Đà; ở thơ Cao Bá Quát, nó mang vẻ đẹp hùng tráng đầy khí phách “như kiếm dựng trời xanh” (“Trường giang như kiếm lập thanh thiên”); ở thơ Bà Huyện Thanh Quan, dòng sông mang nỗi buồn hoài cô với “bóng chiều bằng lăng”. Trong bài thơ “Tiếng hát sông Hương” của Tố Hữu, dòng sông gắn với cuộc đời truân chuyên của những cô kĩ nữ như nàng Kiều nhưng lại có “sức mạnh phục sinh của tâm hồn”. Sông Hương nhiều vẻ đẹp, nhiều màu sắc nhưng sông Hương có một điểm “chung là sự gợi cảm, gợi thì hứng.

### **Vẻ đẹp của sông Hương dưới góc độ lịch sử**

Sông Hương không chỉ là không gian, cảnh sắc Huế mà còn là con sông của thời gian và lịch sử đất kinh thành. Dòng sông đâu chỉ có vẻ đẹp mềm mại đầy nữ tính, mà còn tiềm tàng trong chiều sâu lịch sử của nó, một sức mạnh quật cường của dân tộc, của con người xứ Huế từ những ngày khai sơn, phá thạch, mở nước, dựng thành hàng nghìn năm về trước cho đến những ngày Tông tiến công mùa xuân 1975. Sông Hương gắn liền với những thế kỉ vinh quang của đất nước thuở còn là một “dòng sông biên thùy xa xôi của đất nước từ thuở các vua Hùng”. Từ thuở còn mang tên là Linh Giang, nó là \*dòng sông viễn châu đã chiến đấu oanh liệt bảo vệ biên giới phía nam của tổ quốc Đại Việt qua những thế kỉ trung đại. Thế kỉ XV II, sông Hương “soi bóng kinh thành Phú Xuân của người anh hùng Nguyễn Huệ”, nó “sống hết thế kỉ XIX với máu của những cuộc khởi nghĩa. Sông Hương đã “đi vào thời đại CMT8 bằng những chiến công rung chuyển. Trong những năm tháng chống đế quốc

MI, sông Hương đã chứng kiến bao nhiêu đau thương, mất mát và cả sự cống hiến to lớn của thành phố Huế cho sự nghiệp giải phóng và thống nhất đất nước...

Nhưng sông Hương là “sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc” - sử thi, hùng tráng mà rất đổi trữ tình với màu sương khói bảng lảng, huyền ảo, bàng bạc tím trên sông Hương tựa màu áo cưới điều -lục của những cô dâu Huế mặc sau tiết sương giáng, đúng như lời của nhà văn ca ngợi: "Khi nghe lời gọi, nó biết cách tự hiến đời mình làm một chiến công, để rồi nó trở về với cuộc sống bình thường, làm một người con gái dịu dàng của đất nước". Trong chiến tranh, sông Hương là dòng sông oanh liệt, hùng tráng đậm chất sử thi. Khi đất nước hòa bình, sông Hương lại trở về làm một cô gái Huế, rất Huế. Sử thi mà trữ tình, hùng ca mà cũng là tình ca nhẹ nhàng, tươi mát như màu cỏ lá xanh biếc.

### **Giá trị nội dung:**

Qua trích bài bút kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã ca ngợi vẻ đẹp đầy chất thơ của sông Hương. Từ hình tượng dòng sông, nhà văn cũng ca ngợi truyền thống lịch sử vẻ vang, ca ngợi những nét đẹp văn hóa và tâm hồn con người xứ Huế. Đoạn trích bài kí cũng cho thấy “cái tôi” vừa triu mến yêu thương, vừa ngạc nhiên thú vị, vừa say đắm tự hào của tác giả về một dòng sông, về xứ Huế, về con người Huế.

### **Giá trị nghệ thuật:**

Đoạn trích đã kết tinh những nét đặc sắc nhất trong nghệ thuật bút kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường với lối văn phong tao nhã, hướng nội, tinh tế, tài hoa, đậm chất trữ tình. Nét đặc sắc làm nên sức hấp dẫn của đoạn trích là những cảm xúc sâu lắng về dòng sông, về xứ Huế, được tổng hợp từ vốn hiểu biết phong phú từ nhiều góc độ khác nhau để miêu tả được mọi vẻ đẹp của sông Hương. Ngôn ngữ phong phú, uyển chuyển, giàu hình ảnh, giàu chất trữ tình tạo nên những câu văn đẹp và sáng. Các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, những liên tưởng tài hoa, độc đáo, mới mẻ giúp nhà văn thổi hồn vào dòng sông, biến sông Hương thành một nhân vật có tính cách, có nỗi niềm, tâm trạng. Dòng Hương chảy tràn trên trang kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường với nhiều dáng vẻ, biến hóa linh hoạt

### **Kết bài**

Trích đoạn bài kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông” đã gợi ra vẻ đẹp của Huế, của tâm hồn người Huế qua sự quan sát sắc sảo của Hoàng Phủ Ngọc Tường về dòng sông Hương. Hoàng Phủ Ngọc Tường xứng đáng là một thi sĩ của thiên nhiên, một cuốn từ điển sống về Huế, một cây bút giàu lòng yêu nước và tinh thần dân tộc. Bài kí góp phần bồi dưỡng tình yêu, niềm tự hào đối với dòng sông và cũng là với quê hương đất nước, xứng đáng là bài “kí tâm hồn” như lời nhận xét của Phạm Xuân Nguyên.



# Văn bản: CỐI LÁ

## (thể loại Tản văn – tác giả Đỗ Phấn)

### 1. Bố cục văn bản:

- Phần 1 “Bẽ bàng mùa xuân...xôn xao lá cành”: *cảm xúc vỡ òa, bất ngờ khi mùa xuân đã tới*
- Phần 2 “Chín cây bồ đề....quyến rũ từng bước chân người”: *Miêu tả chi tiết đặc điểm từng loại lá, cây chuyển sắc theo mùa*
- Phần 3: Phần còn lại – *niềm rung cảm khi đi trong cối lá mùa xuân của thành phố*

Đặc điểm của thể loại tản văn: không hoàn toàn theo mạch tự sự, luôn có sự kết hợp giữa tự sự, cảm xúc, trữ tình hòa quyện lẫn nhau

### 2. Qua văn bản trên, “cối lá” có nghĩa là: xứ sở của lá, thế giới của lá cây

Dùng từ “cối lá”, tác giả muốn tô đậm vẻ đẹp của:

- Thiên nhiên: liệt kê các loại lá, màu sắc các loại lá => vẻ đẹp đặc trưng Hà Nội
- Sự hòa hợp giữa thiên nhiên và con người: người Hà Nội yêu mến sắc lá qua từng mùa, cảm thấy niềm vui, hạnh phúc khi hòa quyện vào nhau.

### Câu 3.

- + “Nhìn chung thì...
- + “Những tưởng vô duyên như...

=> Những đoạn văn trên có sự kết hợp tự sự và trữ tình/ nghị luận:

- + “Chín cây bồ đề...
- + “Miên man trong cối lá...

- Những đoạn văn trên miêu tả thiên nhiên kết hợp với miêu tả con người:

Việc kết hợp yếu tố trên giúp nhấn mạnh vẻ đẹp độc đáo của cây lá Hà Nội, đồng thời khiến cho thiên nhiên trở nên sống động, có hồn, gần gũi hơn với con người.

**Câu 4. Chủ đề của văn bản:** Cảm xúc của tác giả về cảnh sắc thiên nhiên Hà Nội gắn với từng mùa cây thay lá trong hiện tại và kí ức.

Ý nghĩa thông điệp của văn bản:

- Sự sống con người luôn gắn bó hữu cơ cùng thiên nhiên
- Thiên nhiên không chỉ làm đẹp cảnh quan mà còn làm tâm hồn con người trở nên tươi mới
- Nhắc nhở mỗi người phải có ý thức trân trọng bảo vệ thiên nhiên

### Câu 5. Một số lưu ý khi đọc thể loại tản văn (tìm hiểu đặc điểm thể loại)

- Cảm xúc, tình cảm của tác giả đối với chủ đề
- Xâu chuỗi các chi tiết rời rạc để phát hiện chủ đề tác phẩm
- Cách nhìn thế giới, con người giàu tính sáng tạo thẩm mỹ, giàu cảm xúc
- Ngôn ngữ giàu chất thơ
- Yếu tố tự sự, trữ tình, nghị luận hòa quyện

### Câu 6. Một số nét đẹp văn hóa được thể hiện trong văn bản:

- Con người sống gần gũi với thiên nhiên, yêu mến thiên nhiên.
- Người Hà Nội thích dạo chơi dưới hàng cây, vui sướng trong cối lá.
- Yêu thiên nhiên chính là biểu hiện của tình yêu quê hương, đất nước.

## ***Viết đoạn văn chia sẻ về một thông điệp ý nghĩa mà em nhận được từ thiên nhiên.***

Đoạn mẫu:

*Trong cuộc sống hối hả này, khi đối diện với những tổn thương tinh thần, chúng ta hãy cho mình cơ hội về lại với thiên nhiên và nhìn lại bản thân, đó chính là liều thuốc chữa lành tinh thần tốt nhất. Chính thiên nhiên sẽ giúp ta xoa dịu những thương tổn đó, bởi tâm trí không bị nhiễu loạn từ tiếng còi xe, cảm xúc không bị tù túng giữa những tòa nhà kín mít, không khí không bị ô nhiễm vì khói bụi. Khi hòa mình vào thiên nhiên, bạn có được sự an yên thật sự vì được hít thở bầu không khí trong lành và cảm nhận được sự tĩnh lặng từ bên trong tâm hồn. Thiên nhiên chính là liệu pháp giúp bạn thoải mái hơn để đối diện với mọi vấn đề, mang được cảm xúc tích cực trong các mối quan hệ. Một môi trường sống gần thiên nhiên sẽ giúp bạn có được khoảng lặng để cân bằng giữa lý tính và cảm xúc. Đó cũng là lúc bạn cho phép bản thân bỏ qua những phiền nhiễu và lắng nghe tâm tư mình nhiều hơn. Vì thế, bạn có được sự cân bằng nội tại và dễ dàng kiềm chế cảm xúc trong các mối quan hệ. Những mảng xanh sẽ khơi dậy cảm xúc tích cực trong ta một cách diệu kì. Hơn thế nữa, thiên nhiên còn giúp chúng ta sống bao dung hơn. Đặt mình vào giữa lòng thiên nhiên, bạn ngang hàng với mọi sinh vật sống. Trong vô thức, bạn được nhắc nhở về sự không phân biệt, nhìn nhận mọi việc nhẹ nhàng hơn. Ngay khi đặt chân vào thiên nhiên chính là lúc bạn đang tự chữa lành những tổn thương bên trong. Chỉ khi lấy lại tinh thần lạc quan nội tại, bạn mới mang đến sức sống tươi mới cho những mối quan hệ xung quanh. Chính vì vậy, mỗi người chúng ta cần trân trọng và yêu quý thiên nhiên, tìm về với thiên nhiên để tâm hồn của chúng ta ngày một tích cực hơn, nhân văn hơn.*

**Đề: Cảm nhận bài thơ “Chiều xuân” (Anh Thơ)**

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,  
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;  
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng  
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*

*Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,  
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ  
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.  
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.*

*Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng  
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,  
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.  
Cúi cúi cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*

**Bài làm**

[1] Phong trào Thơ Mới là một cuộc cách tân thi ca chưa từng có trong lịch sử văn học dân tộc. Thi sĩ Anh Thơ đặt chân vào lãnh địa thơ ca khi Thơ Mới đã ổn định và khá nhiều tên tuổi đã có được chỗ đứng vững chắc. Tuy vậy, bằng tình yêu, đam mê nghệ thuật và tài năng, Anh Thơ “biệt hẳn ra một lối” bằng sự rung động tế vi cùng niềm khát khao giao hòa, giao cảm với cảnh vật, đất trời và tình yêu quê hương đậm thắm giọng điệu của một hồn thơ duyên dáng, đậm chất nữ tính. Phong cách ấy được thể hiện rõ nét nhất qua bài thơ “Chiều xuân” của thi nhân.

[2] Bài thơ được in trong “Bức tranh quê” – tập thơ khẳng định tên tuổi nữ sĩ, đạt giải Khuyến khích của Tự Lực Văn Đoàn. Cảm hứng chủ đạo của tác phẩm là niềm khát khao giao cảm, giao hòa trong bầu không khí ấm áp đầy ấp xuân sắc. Cảm hứng ấy được thể hiện qua một chủ thể trữ tình ẩn phía sau bức tranh thắm đượm hồn quên dân dã của đồng bằng Bắc bộ.

[3] Sức hấp dẫn trong những trang thơ viết về mùa xuân của nữ sĩ trước hết ở cảnh xuân. Bức tranh trong “Chiều xuân” lặng lẽ, êm đềm, bình dị và thật nên thơ:

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng  
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi  
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng  
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời*

Đọc thơ Anh Thơ người đọc được thưởng thức đầy đủ không khí và dư vị của mùa xuân đồng bằng Bắc Bộ. Những từ ngữ “mưa bụi, đò nằm mặc nước sông trôi, quán tranh vắng lặng...” báo hiệu buổi chiều xuân đang dần tàn. Chiều mưa lạnh, nơi bến sông, trên con đê rìa làng, vắng vẻ, êm đềm, tiêu điều như một tiếng thở dài, một ám ảnh không gian từ trong sâu thẳm tâm hồn nữ sĩ Anh Thơ. Bức tranh Chiều xuân hiện lên cụ thể, chi tiết. Nữ sĩ giống như một nhiếp ảnh gia đang say mê thu vào ống kính những khoảnh khắc đẹp của buổi chiều xuân ấy. Bức tranh xuân là sự hòa phối màu sắc, âm thanh, hình ảnh đường nét. Sắc tím hoa xoan cùng những hạt mưa bụi lất phất, dịu dàng như “đặc sản” của đất Bắc trong thời khắc đất trời chuyển giao. Những hạt mưa bụi phảng phất, nghiêng nghiêng như làm chệnh vênh cả không gian, giăng trên bến vắng ướt nhòe. Từng hạt mưa xuân phơi phới, li ti thấm dịu dàng khoác lên đất trời tấm màn voan mỏng. Không gian tĩnh lặng

gần như tuyệt đối, con đò dường như mệt mỏi, biếng lười, quán tranh thu mình lại, im lìm, vắng lặng. Tất cả như ẩn chứa nỗi niềm sâu kín của thi nhân.

[4 \_\_\_\_\_] Mở rộng không gian lên tận triền đê là một bức tranh xuân tươi non mon mơn:

*Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ  
Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ  
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió  
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.*

Ngút tầm mắt là sắc xanh non của hoa cỏ mùa xuân đang sung sức trỗi dậy tràn thân đê, quanh co ôm lấy làng quê từ bao đời. Cảnh chiều xuân được mở rộng hơn sau những ngày băng giá, xuân về cỏ non trở nên tốt tươi hơn. Điệp từ “cỏ” được lặp lại hai lần đã khắc họa được cảnh vật thân quen ở nông thôn, cỏ non xanh mơn mơn, sức sống bừng lên mạnh mẽ qua cụm từ “tràn biếc cỏ” trên nền hình ảnh cỏ xuân ấy. Như một quy luật tự nhiên, trong làn mưa xuân ẩm áp, vạn vật bắt đầu gọi nhau thức tỉnh, cựa quậy, hạt mầm tách vỏ, cỏ non lại mọc xanh rờn trên những triền đê. Ở đây, nữ sĩ Anh Thơ vẫn tiếp tục sử dụng hệ thống từ láy có giá trị biểu cảm kì diệu trong tiếng Việt: “vu vơ, rập rờn, thong thả”, nhưng cảnh vật dường như đã có sự sinh động hơn vì sự phối hợp hòa điệu màu sắc: Màu xanh của cỏ biếc kết hợp hài hòa với sắc màu sặc sỡ của “những cánh bướm rập rờn trôi trước gió”. Song tất cả sự vận động và sự hài hòa màu sắc ấy vẫn diễn ra trong sự nhẹ nhàng, lặng lẽ, không phá vỡ đi sự vắng lặng của không gian và khung cảnh. Cảnh xuân hài hòa, sinh động với những cánh én đan dệt, rồi cỏ xanh triền đê như mời gọi cánh bướm rập rờn, từng đàn sáo bay đi bay về mỏ vu vơ, những cánh bướm mỏng manh bay trong gió tựa như đang trôi theo những làn gió xuân, đàn trâu gặm những búi cỏ ướt đầm mưa xuân.

[5 \_\_\_\_\_] Và nổi bật nhất, xinh tươi nhất là chiếc yếm thắm của cô thôn nữ, đang cần mẫn cào cỏ trên ruộng lúa:

*Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng  
Lũ cò con chóc chóc vụt bay ra,  
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.  
Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*

Hình ảnh cánh đồng lúa xanh rờn, đàn cò trắng và cô thôn nữ yếm thắm có sự kết hợp hài hòa đến kì lạ. Sắc xuân của đất trời đến đây đã thực sự hòa chung với con người và cảnh vật trong một giai điệu mùa xuân đầy sức sống. Hồn quê nước Việt cũng dường như đang thấm đẫm ngay cả trong những làn mưa bụi xuân đang rơi lãng đãng. Cách miêu tả của Anh Thơ đã làm cho vật đã tĩnh nay càng thêm tĩnh, càng trở nên mơ hồ, huyền hoặc hơn. Sự xuất hiện của con người – cô nàng yếm thắm không làm phá vỡ sự tĩnh lặng của không gian mà còn đem lại cảm giác ẩm áp, điểm xuyết nét son tươi rói cho bức tranh chiều xuân nhạt nhòa ở hai cảnh đầu trở nên bừng sáng.

[6 \_\_\_\_\_] Chỉ bằng vài nét chấm phá, Anh Thơ đã thu được linh hồn của mùa xuân đồng bằng Bắc Bộ, chân thực, sinh động, tạo được cả không gian thơ độc đáo về vẻ đẹp của thiên nhiên. Chiều xuân là những cảnh bình thường ở làng quê xưa nhưng qua cặp mắt của nữ sĩ trở nên tươi mới, đầy kì thú. Cả bài thơ chỉ vồn vẹn có 3 khổ thơ, mỗi khổ là một bức tranh xuân hợp lại, tạo nên cảnh xuân buổi chiều êm ả, bình yên và tĩnh lặng. Với thủ pháp lấy động tả tĩnh cảnh sắc tươi tắn, con người mộng mơ, với sự quan sát tinh tế của người con gái phải yêu quê hương tha thiết thì ngòi bút của thi sĩ Anh Thơ mới dựng lên được một cảnh chiều mưa xuân đẹp đến như thế

[7 \_\_\_\_\_] Tóm lại, thi sĩ Anh Thơ từng khẳng định, thơ hay phải là những gì tinh túy, vĩnh cửu nhất từ trong tâm hồn con người. Xuất phát từ quan niệm nghệ thuật như vậy, nữ sĩ đã viết nên những vần thơ mộc mạc, chân chất đến lạ thường, thấm đẫm hiện thực và gặt hái được thành công rực rỡ trên hành trình sáng tạo nghệ thuật của mình. “Chiều xuân” là một giai điệu đẹp, làm ngân lên trong lòng độc giả nhiều thể hệ những rung cảm chân thành, lắng dịu, bình yên về cảnh xuân, tình xuân của miền quê nước Việt. Thơ của bà khiến mỗi người chúng ta thêm khát khao giao hòa, giao cảm với cảnh vật, đất trời; thêm yêu quê hương đất nước mình.